

Số: 671 /BC-CTSN-TCKT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO XÂY DỰNG CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ,
XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2026**

Kính gửi: Sở Tài chính Hà Nội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 366/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính Phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định 365/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý vốn và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phần vốn nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND thành phố về việc giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-CTSN ngày 05/3/2026 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Thực hiện quy định tại Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ xây dựng các chỉ tiêu cơ bản để đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026, kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội với các nội dung như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025:

1. Khái quát chung:

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, hoạt động công ích. Tổng số cán bộ công nhân viên toàn Công ty bình quân năm 2025 là 1.123 người.

Nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh chính là tưới, tiêu, phòng chống lụt, bão phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội trên địa bàn 27 xã phường thuộc Thành phố Hà Nội và 7 xã phường thuộc tỉnh Ninh Bình; tư vấn, thiết kế xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi; xây dựng dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Những thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND Thành phố; các Sở, Ngành thuộc Thành phố và trực tiếp là Liên Sở Tài chính - Nông nghiệp & Môi trường; các địa phương trong lưu vực hệ thống thủy lợi Sông Nhuệ đối với công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và phòng chống thiên tai.

- Tập thể lãnh đạo Công ty đoàn kết, CBCNV yên tâm công tác gắn bó với cơ quan, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

b. Khó khăn:

Năm 2025, thực hiện Quyết định số 1534/QĐ-SNN ngày 25/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Hà Nội về việc phê duyệt phương thức đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; ngày 31/12/2024, Ban quản lý và duy tu các công trình nông nghiệp, nông thôn Hà Nội và Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ đã ký Hợp đồng nguyên tắc số 287/HĐNT-BQLDT về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội năm 2025. Theo đó, hai bên mới ký kết khối lượng thực hiện công tác quản lý, duy trì, vận hành hệ thống công trình thủy lợi; khối lượng diện tích tưới, tiêu; khối lượng công tác bảo trì năm 2025 và chưa ký kết phần giá trị hợp đồng do đơn giá dịch vụ thủy lợi chưa được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.

Đến ngày 23/6/2025 đơn giá dịch vụ thủy lợi mới được UBND thành phố Hà Nội ban hành tại Quyết định số 3130/QĐ-UBND. Ngày 12/8/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội ban hành Quyết định số 1255/QĐ-SNNMT về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025. Trên cơ sở đó, ngày 14/8/2025 Công ty và Ban quản lý, duy tu các công trình nông nghiệp và môi trường ký hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi năm 2025.

Do những vướng mắc về chế độ chính sách nêu trên nên trong 7 tháng đầu năm Công ty không có nguồn ngân sách cấp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty chỉ ưu tiên được khoản chi thường xuyên như: thanh toán từ 60 đến 80% kinh phí tiền lương cho người lao động, thanh toán các khoản trích theo lương đối với đơn vị bảo hiểm để đảm bảo quyền lợi cho người lao

động và chỉ một số khoản thường xuyên khác phục vụ duy trì hoạt động của doanh nghiệp.

Đến ngày 15/8/2025, Công ty mới được ngân sách cấp tạm ứng 50% nguồn kinh phí hoạt động và tháng 9 mới thực hiện nghiệm thu vụ Xuân, khó khăn về tài chính của Công ty mới được tháo gỡ.

Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, khí hậu và thủy văn tiếp tục có diễn biến theo chiều hướng cực đoan (vụ Xuân hạn hán kéo dài; vụ Mùa chịu ảnh hưởng của cơn bão số 10, số 11 và hoàn lưu bão) đã gây bất lợi đối với công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, kinh tế, xã hội; tình hình vi phạm và tái lấn chiếm vi phạm công trình theo Luật Thủy lợi ngày càng gia tăng cả về số lượng và mức độ vi phạm; nguồn nước tưới bị ô nhiễm nghiêm trọng đã gây khó khăn cho quá trình điều hành phục vụ sản xuất và thực hiện nhiệm vụ của người lao động.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2025

Trong năm 2025, Công ty đã cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu dân sinh xã hội trên địa bàn đảm bảo đủ nước và thời hạn theo quy định; công tác quản lý tài chính đảm bảo chi tiêu theo đúng chế độ; vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn và phát triển; tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Kết quả đó được thể hiện qua những chỉ tiêu cụ thể như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Ha	213.962,50	204.620,99	95,63%
1.1	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp phi canh tác	Ha	205.756,24	197.603,95	96,04%
1.2	Diện tích, tiêu tạo nguồn cho tỉnh ngoài	Ha	8.206,26	7.017,04	85,51%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	334.840	326.194	97,42%
	<i>Doanh thu không bao gồm tiền điện vượt định mức và bơm hạ thấp mức nước sông Nhuệ là 5.664 triệu đồng)</i>	Triệu đồng		320.530	
2.1	Doanh thu từ dịch vụ công ích thủy lợi	Triệu đồng	334.603	325.842	97,38%

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
-	Doanh thu theo giá dịch vụ công ích thủy lợi (bao gồm doanh thu từ đối tượng không được miễn thu giá DVCITL)	Triệu đồng	334.603	320.178	95,62%
-	Doanh thu tiền điện vượt định mức và bơm hạ thấp mực nước sông Nhuệ			5.664	
2.2	Doanh thu khác	Triệu đồng	237	352	148,67%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19.797	21.137	106,77%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	19.754	21.129	106,91%
5	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	Triệu đồng	670	1.053	
6	Vốn chủ sở hữu BQ	Triệu đồng	1.811.082	1.868.670	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,09	1,13	
8	Nợ phải trả quá hạn		không	Không	
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	1,12	

- Giải trình nguyên nhân tăng, giảm một số chỉ tiêu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 của Công ty tăng, giảm so với chỉ tiêu đánh giá hiệu quả được giao tại Quyết định số 4560/QĐ-STC ngày 22/4/2025, cụ thể như sau:

a. Chỉ tiêu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi:

Tổng diện tích tưới tiêu nghiệm thu năm 2025 là 204.620,99 ha/kế hoạch 21.962,24 ha, giảm 9.341,51 ha tương ứng với tỷ lệ giảm là 95,63% so với kế hoạch; trong đó:

- Giảm 5.785,57 ha do dân bỏ ruộng không canh tác của vụ Xuân và đất thu hồi để xây dựng các dự án được thể hiện tại Quyết định số 1255/QĐ-SNNMT ngày 2/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025.

- Giảm 3.555,94 ha nghiệm thu diện tích do dân bỏ ruộng không trồng cây vụ Mùa, vụ Đông, thủy sản, hoa, cây ăn quả.

b. Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 326.194 triệu đồng/ Kế hoạch 334.840 triệu đồng, giảm 8.646 triệu đồng và đạt 97,42% so với kế hoạch. Cụ thể như sau:

(1) Doanh thu hoạt động công ích thủy lợi: Doanh thu thực hiện đạt 325.842 triệu đồng/ Kế hoạch 334.603 triệu đồng, giảm 8.761 triệu đồng và đạt 97,38% so với kế hoạch (trong đó tiền điện hỗ trợ vượt định mức và bơm hạ thấp mực nước sông Nhuệ là 5.664 triệu đồng). Nguyên nhân giảm do:

+ Giảm tiền điện bơm tiêu trạm bơm Yên Nghĩa là 7.556 triệu đồng do khối lượng thực hiện thấp hơn khối lượng đặt hàng.

+ Giảm tiền cung cấp dịch vụ thủy lợi là 1.205 triệu đồng do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thu hồi đất làm dự án và dân bỏ ruộng không trồng.

(2) Doanh thu khác: Doanh thu thực hiện trong năm là 352 triệu đồng (bao gồm: doanh thu của Xí nghiệp tư vấn XDNN và PTNT là 83 triệu đồng, doanh thu tiêu nước khu công nghiệp là 89 triệu đồng, lãi tiền gửi ngân hàng là 180 triệu đồng, thu nhập khác 8 triệu đồng) tăng 115 triệu đồng so với kế hoạch (237 triệu đồng), tương ứng với tỷ lệ tăng 48,67% .

c. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 là 21.137 triệu đồng/ kế hoạch 19.797 triệu đồng, tăng 1.341 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 6,77% so với kế hoạch.

d. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thực hiện là 19.754 triệu đồng/Kế hoạch 21.129 triệu đồng, tăng 1.375 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 6,91%.

e. Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước:

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, năm 2025 Công ty nộp ngân sách nhà nước là 1.053 triệu đồng; bao gồm: Tiền thuê đất của 03 Xí nghiệp (Thanh Trì, Liên Mạc, Từ Liêm) là 512,1 triệu đồng; thuế GTGT là 13,2 triệu đồng; thuế TNDN là 10,4 triệu đồng; thuế TNCN là 371 triệu đồng và các phí và khoản phải nộp khác là 146,3 triệu đồng.

g. Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE):

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 1,13% ((21.129/ 1.868.670) *100); tăng 3,6% so kế hoạch (kế hoạch 2025 là 1,09%). Nguyên nhân tăng là do lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 tăng hơn so với lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2025 là 1.375 triệu đồng.

h. Chỉ tiêu khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn):

- Tài sản ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 là 183.042 triệu đồng.
- Nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 31/12/2025 là 163.082 triệu đồng.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) là 1,12 lần (183.042 triệu đồng/163.082 triệu đồng); hệ số này thể hiện tại thời điểm 31/12/2025 Công ty có khả năng thanh toán nợ đến hạn.

II. Xây dựng các chỉ tiêu cơ bản đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026

Trên cơ sở tình hình thực hiện các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 và Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của UBND thành phố về việc giao một số chỉ tiêu định hướng năm 2026 đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc UBND thành phố Hà Nội, Quyết định số 435/QĐ-CTSN-TCKT ngày 05/3/2026 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Công ty xây dựng các chỉ tiêu cơ bản đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025	UBND Thành phố giao chỉ tiêu định hướng (QĐ số 480/QĐ-UBND ngày 30/01/2026)	Chỉ tiêu kế hoạch đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026	So sánh chỉ tiêu kế hoạch đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026 với	
						Chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025 (%)	Chỉ tiêu định hướng Thành phố giao (%)
1	Sản lượng đặt hàng tưới, tiêu	Ha	204.620,99	208.055	208.055	101,68	100,00
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	326.194	334.535	334.535	102,56	100,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21.137	22.060	22.060	104,37	100,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.129	22.050	22.050	104,36	100,00
5	Thuế và các khoản phải nộp	Triệu đồng	1.053	550	550	52,23	100,00
6	Vốn chủ sở hữu bình quân	Triệu đồng	1.868.670		1.868.670	100,00	
7	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	1,13		1,18	104,42	
8	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	Không		Không		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025	UBND Thành phố giao chỉ tiêu định hướng (QĐ số 480/QĐ-UBND ngày 30/01/2026)	Chỉ tiêu kế hoạch đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026	So sánh chỉ tiêu kế hoạch đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026 với	
						Chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2025 (%)	Chỉ tiêu định hướng Thành phố giao (%)
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,12		>1		
10	Giá trị khối lượng thực hiện hoặc giá trị giải ngân đối với dự án đầu tư		Không		Không		

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 và xây dựng chỉ tiêu cơ bản đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ; Công ty kính báo cáo và đề nghị Sở Tài chính Hà Nội giao chỉ tiêu cơ bản đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2026 của Công ty với các nội dung như trên./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Kiểm soát viên Công ty;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đ/c Phó TGĐ C.ty;
- Lưu VT; TCKT.

CHỦ TỊCH



[Signature]

Vũ Mạnh Hùng

